

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 6 - 2022

V/v ly hôn giữa

Anh H và chị H1

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/5/2022, giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 8 (xóm 20 cũ), xã , huyện Xtỉnh Nam Định;

\*Bị đơn: Chị Bùi Thu H1, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Xóm 8 (xóm 20 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Số nhà 28, phố T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

(Tại phiên tòa anh H, chị H1 vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Phan văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thu H1 kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 10/9/2016. Sau khi cưới anh chị sống không hạnh phúc vì tính cách lối sống không hòa hợp; hai bên thường xuyên cãi vã nhau. Gần đây chị H1 về nhà mẹ đẻ ở Lạng Sơn , anh gọi về chị không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn chị H1.

Về con chung: Chị và anh có 1 con chung là Phan Thị Hương H2 sinh ngày 26/02/2017 hiện cháu đang ở với mẹ ở nhà bà ngoại. Khi ly hôn anh nhường cho chị

H11 nuôi con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Chị Bùi Thu H1 vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H1 không về để tham gia tố tụng. Tòa án phải gửi các văn bản tố tụng cho bố mẹ chị nhận thay và bố mẹ chị đã thông báo đầy đủ cho chị. Ông Bùi Ngọc H3 và bà Bùi thị D là bố mẹ đẻ chị Hiền xác nhận: Chị Bùi Thu H1 là con gái ông bà hiện đang ở nhà ông bà tại số nhà 28 T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chị H1 và anh Phan Văn H kết hôn có đăng ký tại UBND xã X, huyện Xuân Trường năm 2016 và anh chị đã có 01 con chung là Phan Thị Hường H2 sinh ngày 26/02/2017. Anh chị mâu thuẫn nên chị và con về nhà bà ở, chị H1 nhất trí ly hôn anh H và đồng ý nhận nuôi con, chấp nhận anh H góp tiền nuôi con 1 triệu đồng một tháng. Về tài sản chung theo chị H1 nói là không có. Chị H1 đã được ông bà thông báo đầy đủ các văn bản của Tòa án nhưng do công việc làm ăn nên chị H1 không về Tòa làm việc. Tòa án cứ giải quyết vắng mặt chị H1 và gửi kết quả cho ông bà, ông bà giao cho chị H1.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa anh Phan Văn H và chị Bùi Thu H1. Giao con chung là Phan Thị Hường H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1 triệu đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Văn H và chị Bùi Thu H1 là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, cãi mắng nhau, chị đem theo con bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Anh tìm về chị không về, bố mẹ chị cũng xác nhận hôn nhân anh chị không thể hàn gắn. Xét thấy cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Cháu Phan Thị Hường H2 đang ở với chị, chị không hợp tác với Tòa án để bày tỏ ý kiến mà chỉ nói thông qua bố mẹ chị, anh H nhường chị nuôi con nên tiếp tục giao cho chị nuôi con chung và chấp nhận việc anh

H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1 triệu đồng.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: anh Phan Văn H phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Phan Văn H và chị Bùi Thu H1.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Thị Hương H2, sinh ngày 26/02/2017 cho chị Bùi Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự lập được. Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0002942** ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; anh H còn phải nộp 300.000 đồng án phí nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Quỳnh**